TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày: 12/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Sỹ Hiệp và ông Võ Sỹ Huyền.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Ông Lê Thế Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 03 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST- HS, ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS, ngày 26/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tử T; sinh ngày: 05/09/1994; tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đình N và bà Lê Thị T1; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phan Huy T2, sinh năm: 1991; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn K, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan: * Anh Phan Văn T3, sinh năm: 1985 ; trú tại: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

* Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1985; trú tại: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: * Anh Phan Đình T5, sinh ngày: 21/10/1990; trú tại: Thôn K, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

* Bà Phan Thị H, sinh năm: 1958; trú tại: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 18/11/2018, sau khi dự đám cưới của anh trai là Nguyễn Băng Đ tại thôn L, xã S thì Nguyễn Tử T cùng một số người bạn của mình đến nhà ông Phan Văn C trong đó có Phan Huy T2, Phan Đình T5, Nguyễn Trung U và một số người khác đang ngồi uống rượu tại đây. Quá trình ngồi uống rượu thì giữa T và T5 xảy ra mâu thuẫn với nhau. Sau đó, T đi ra sân lấy xe về thì T5 kéo lại nói chuyện không cho T về. T bức xúc không kiềm chế được bản thân nên chạy sang nhà anh Phan Văn T3, trú cùng thôn với mục đích tìm dao để chém T5. Khi T chạy sang nhà anh T3 thì gặp bà Phan Thị H là mẹ của anh T3 đang ngồi ở sân. T chạy vào nhà bếp anh T3 lấy 01 con dao, loại dao mỏng dài 41cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm rồi chạy sang ngõ nhà ông C để tìm chém T5 nhưng T5 đã được Nguyễn Trung U chở về theo đường liên xã G hướng Ủy ban nhân dân xã S từ trước đó. Lúc này anh Phan Huy T2 đi ra khu vực ngõ nhà ông C để can ngăn. Vì búc xúc không chém được T5 nên tay phải T cầm dao chém một nhát hướng từ phải qua trái trúng vào bụng anh T2 làm anh T2 ngã gục xuống đường. Anh T2 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Hữu Nghị đa khoa tỉnh Nghệ An từ ngày 18/11/2018 đến ngày 3/12 /2018. Sau đó tiếp tục kiểm tra và điều trị từ ngày 16/12/2018 đến ngày 19/12/2018 thì ra viện. Hậu quả, anh Phan Huy T2 bị một vết thương thấu bụng dài khoảng 15cm ngang phía trên rốn 2cm có lòi ruột non và mạc nối, có nhiều máu chảy ra ở vết thương. Còn đối với Nguyễn Tử T, sau khi chém gây thương tích cho anh Phan Huy T2 thì cầm dao đi bộ về nhà. Khi về nhà T đã kể lại toàn bộ sự việc mình đã dùng dao chém gây thương tích đối với anh T2 cho anh trai mình là Nguyễn Băng Đ nghe. Sau đó, nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nên T đã lên trụ sở Ủy ban nhân dân xã S đầu thú và giao nộp con dao mà thịnh đã sử dụng gây thương tích cho anh T2 đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Tại kết luận giám định pháp y số 07/TgT ngày 23/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Tĩnh đối với Phan Huy T2, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu bụng: Vết thương ngang trên rốn 1cm, kích thước dài 10cm thấu vào ổ bụng. Đứt mặt trước thân vị dạ dày dài 12cm đã phẫu thuật, hiện tại đang khâu 06 mũi chỉ; đường trắng giữa vết mổ từ rốn xuống kích thước dài 8,5cm, đang khâu 06 mũi chỉ.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37%.

3. Vết thương do vật sắc gây nên .

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Bị hại Phan Huy T2 yêu cầu bị can Nguyễn Tử T phải bồi thường tổng số tiền là 133.063.112 đồng (bao gồm các khoản chi phí điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền bồi thường về tổn thất tinh thần). Bị can Nguyễn Tử T chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền này nhưng hiện nay bị cáo mới bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng cho người bị hại và tại phiên tòa hôm nay người bị hại Phan Huy T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Tử T bồi thường tổng số tiền là 111.561.326 đồng, bao gồm các khoản cụ thể như sau:

1. Các khoản có hóa đơn: Đơn thuốc ngày 20/11/2018: 1.000.000 đồng. Đơn thuốc ngày 20/11/2018: 1.240.000 đồng. Đơn thuốc ngày 21/11/2018: 1.240.000 đồng. Đơn thuốc ngày 24/11/2018: 1.240.000 đồng. Đơn thuốc ngày 26/11/2018: 280.000 đồng. Đơn thuốc ngày 03/12/2018: 1.277.560 đồng. Đơn thuốc ngày 03/12/2018: 260.000 đồng. Tổng viện phí thanh toán ngày 03/12/2018: 18. 800. 244 đồng. Mua sữa uống 5 ngày sau khi mổ (chỉ định cả bác sỹ): 425.000 đồng. Khám xét nghiệm ngày 16/12/2018: 355.800 đồng. Đơn thuốc ngày 17/12/2018: 160.000 đồng. Mua sữa ngày 17/12/2018 (theo chỉ định của bác sỹ): 255.000 đồng. Đơn thuốc ngày 19/12/2018: 564.000 đồng. Tiền viện phí ngày 16/12/2018 đến ngày 19/12/2018: 1.944.782 đồng. Tiền viện phí từ ngày 05 đến ngày 14/01/2019: 5.023.060 đồng. Tiền sao bệnh án: 130.000 đồng. Tiền gửi bệnh án hai lần: 200.000 đồng. Rửa vết thương tại Trạm y tế xã: 100.000 đồng. Đơn thuốc ngày 25/01/2019: 1.595.100 đồng. Tổng: 36.091.326 đồng.

2. Các khoản không có hóa đơn: Sơ cứu ở Bệnh viện Đa khoa huyện H + thuê xe cứu thương chở ra Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An: 1.700.000 đồng. Mua sữa bổ sung (chỉ định của bác sỹ): 950.000 đồng. Bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện: 5.000.000 đồng. Tiền thuê xe đi lại người nhà: 2.000.000 đồng. Tiền ăn người nhà chăm sóc nằm viện lần 1 hai người x14 ngày x 90.000 đồng/ngày: 2.520.000 đồng. Thu nhập của người nhà chăm sóc 7 ngày đầu hai người x 14 ngày x 250.000 đồng: 3.500.000 đồng. Thu nhập của người nhà chăm sóc 8 ngày sau một người x 8 ngày x 250.000 đồng: 2.000.000 đồng. Thu nhập của người nhà chăm sóc 10 ngày nằm viện lần 3 một người x 10 ngày x 250.000 đồng: 2.500.000 đồng. Tiền ăn người nhà chăm sóc và bệnh nhân nằm viện lần 3 là 10 ngày: 900.000 đồng. Đi tái khám lần hai: 400.000 đồng. Tổn thất tinh thần: 1.350.000 x 40 lần: 54.000.000 đồng. Tổng: 75.470.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tử T cho rằng người bị hại Phan Huy T2 yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự như vậy là quá cao, không đúng thực tế nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Về vật chứng thu giữ: 01 con dao, loại dao mỏng dài 41 cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28 cm.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Tử Thịnh về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tử T từ 5 (năm) năm đến 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 584, 585, 586, 588, 590 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Tử T phải bồi thường cho bị hại Phan Huy T2 số tiền 75.191.326 đồng. Với các khoản cụ thể gồm:

1. Các khoản có hóa đơn: Đơn thuốc ngày 20/11/2018: 1.000.000 đồng. Đơn thuốc ngày 20/11/2018: 1.240.000 đồng. Đơn thuốc ngày 21/11/2018: 1.240.000 đồng. Đơn thuốc ngày 24/11/2018: 1.240.000 đồng. Đơn thuốc ngày 26/11/2018: 280.000 đồng. Đơn thuốc ngày 03/12/2018: 1.277.560 đồng. Đơn thuốc ngày 03/12/2018: 260.000 đồng. Tổng viện phí thanh toán ngày 03/12/2018: 18. 800. 244 đồng. Mua sữa uống 5 ngày sau khi mổ (chỉ định cả bác sỹ): 425.000 đồng. Khám xét nghiệm ngày 16/12/2018: 355.800 đồng. Đơn thuốc ngày 17/12/2018: 160.000 đồng. Mua sữa ngày 17/12/2018 (theo chỉ định của bác sỹ): 255.000 đồng. Đơn thuốc ngày 19/12/2018: 564.000 đồng. Tiền viện phí ngày 16/12/2018 đến ngày 19/12/2018: 1.944.782 đồng. Tiền viện phí từ ngày 05 đến ngày 14/01/2019: 5.023.060 đồng. Tiền sao bệnh án: 130.000 đồng. Tiền gửi bệnh án hai lần: 200.000 đồng. Rửa vết thương tại Trạm y tế xã: 100.000 đồng. Đơn thuốc ngày 25/01/2019: 1.595.100 đồng. Tổng: 36.091.326 đồng.

2. Các khoản không có hóa đơn: Sơ cứu ở Bệnh viện Đa khoa huyện H + thuê xe cứu thương chở ra Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An: 1.700.000 đồng. Bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện: 5.000.000 đồng. Thu nhập của người nhà chăm sóc 7 ngày đầu một người x 7 ngày x 200.000 đồng: 1.400.000 đồng. Thu nhập của người nhà chăm sóc 8 ngày sau một người x 8 ngày x 200.000 đồng: 1.600.000 đồng. Thu nhập của người nhà chăm sóc 10 ngày nằm viện lần 3 một người x 10 ngày x 200.000 đồng: 2.000.000 đồng. Đi tái khám lần hai: 400.000 đồng. Tổn thất tinh thần: 1.350.000 x 20 lần: 27.000.000 đồng. Tổng: 39.100.000 đồng.

Về dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng và sau kgi trừ đi số tiền này thì tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền: 70.191.326 đồng

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, để trả lại cho anh Phan Văn T3 01 con dao, loại dao mỏng dài 41cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm.

Bị cáo Nguyễn Tử T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị T4; người làm chứng bà Phan Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay

không có lý do. Bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của chị T4, bà H không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên căn cứ vào Điều 293, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tử T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan đến vụ án, phù hợp lời khai của người làm chứng; ngoài ra, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi Nguyễn Tử T dùng dao chém một nhát vào bụng anh Phan Huy T2. Hậu quả gây ra tỷ lệ thương tích cho anh T2 là 37% đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Bị cáo Nguyễn Tử T dùng 01 con dao, loại dao mỏng dài 41 cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28 cm gây thương tích cho anh Phan Huy T2 nên phải chịu tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tử T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, xung đột gì từ trước mà bị cáo chỉ vì bức xúc nhất thời với người khác nên không kiểm soát được hành vi của mình đã gây ra hậu quả gây thương tích không mong muốn cho người đã can ngăn mình là anh Phan Huy T2. Điều đó thể hiện sự liều lĩnh và tính chất côn đồ trong hành vi của bị cáo. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án đủ nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét một cách toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo bị

hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tử T và bị hại anh Phan Huy T2 không thỏa thuận thống nhất được với nhau về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử căn cứ vào phạm vi yêu cầu bồi thường và các quy định của pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết, cụ thể như sau:

- Về các khoản chi phí người bị hại xuất trình được hóa đơn với tổng số tiền: 36.091.326 đồng bao gồm: Đơn thuốc ngày 20/11/2018: 1.000.000 đồng; Đơn thuốc ngày 20/11/2018: 1.240.000 đồng; Đơn thuốc ngày 21/11/2018: 1.240.000 đồng; Đơn thuốc ngày 24/11/2018: 1.240.000 đồng; Đơn thuốc ngày 26/11/2018: 280.000 đồng; Đơn thuốc ngày 03/12/2018: 1.277.560 đồng; Đơn thuốc ngày 03/12/2018: 260.000 đồng; Tổng viện phí thanh toán ngày 03/12/2018: 18.800.244 đồng; Mua sữa uống 5 ngày sau khi mổ (chỉ định cả bác sỹ): 425.000 đồng; Khám xét nghiệm ngày 16/12/2018: 355.800 đồng; Đơn thuốc ngày 17/12/2018: 160.000 đồng; Mua sữa ngày 17/12/2018 (theo chỉ định của bác sỹ): 255.000 đồng; Đơn thuốc ngày 19/12/2018: 564.000 đồng; Tiền viện phí ngày 16/12/2018 đến ngày 19/12/2018: 1.944.782 đồng; Tiền viện phí từ ngày 05 đến ngày 14/01/2019: 5.023.060 đồng; Tiền sao bệnh án: 130.000 đồng; Tiền gửi bệnh án hai lần: 200.000 đồng; Rửa vết thương tại Trạm y tế xã: 100.000 đồng; Đơn thuốc ngày 25/01/2019: 1.595.100 đồng. Đối với các khoản chi phí này xét thấy đây là những chi phí hợp pháp, phù hợp với phác đồ điều trị của bác sỹ và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về các khoản chi phí người bị hại không xuất trình được hóa đơn với tổng số tiền: 75.470.000 đồng gồm: Sơ cứu ở Bệnh viện Đa khoa huyện H + thuê xe cứu thương chở ra Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An: 1.700.000 đồng; Mua sữa bổ sung (chỉ định của bác sỹ): 950.000 đồng; Bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện: 5.000.000 đồng; Tiền thuê xe đi lại người nhà: 2.000.000 đồng; Tiền ăn người nhà chăm sóc nằm viện lần 1 hai người x 14 ngày x 90.000 đồng/ngày: 2.520.000 đồng; Thu nhập của người nhà chăm sóc 7 ngày đầu hai người x 14 ngày x 250.000 đồng: 3.500.000 đồng; Thu nhập của người nhà chăm sóc 8 ngày sau một người x 8 ngày x 250.000 đồng: 2.000.000 đồng; Thu nhập của người nhà chăm sóc 10 ngày nằm viện lần 3 một người x 10 ngày x 250.000 đồng: 2.500.000 đồng; Tiền ăn người nhà chăm sóc và bệnh nhân nằm viện lần 3 là 10 ngày: 900.000 đồng; Đi tái khám lần hai: 400.000 đồng; Tổn thất tinh thần: 1.350.000 x 40 lần: 54.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

+ Đối với khoản tiền Sơ cứu ở Bệnh viện Đa khoa huyện H và tiền thuê xe cứu thương chở ra Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An: 1.700.000 đồng tuy người bị hại không xuất trình được hóa đơn thuê xe nhưng xét thấy đây là chi phí hợp lý và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Tiền thuê xe đi lại của người nhà: 2.000.000 đồng. Đối với yêu cầu này của người bị hại không có cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại sau khi xuất viện là 5.000.000 đồng. Tuy người bị hại không xuất trình được hóa đơn chứng từ hợp lý nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đây là chi phí hợp lý nhằm mục đích bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người bị hại nên cần chấp nhận.

+ Tiền mua sữa bổ sung (chỉ định của bác sỹ): 950.000 đồng. Thời gian điều trị tại bệnh viện, bác sỹ chỉ định người bị hại mua hai lần sữa và có hóa đơn nên đã được Hội đồng xét xử chấp nhận ở trên. Còn tiền mua sữa sau khi đã xuất viện lần này bị hại không xuất trình được hóa đơn; hơn nữa Hội đồng xét xử đã xem xét chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại sau khi xuất viện 5.000.000 đồng ở trên. Vì vậy, với yêu cầu này không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Tiền người bị hại đi tái khám hai lần: 400.000 đồng. Tuy người bị hại không xuất trình được hóa đơn chứng từ hợp lý nhưng xét thấy đây là chi phí hợp lý và có căn cứ phù hợp với chi phí đi lại của phương tiện công cộng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Tiền thu nhập của người nhà chăm sóc người bị hại trong ba lần điều trị tại bệnh viện với tổng số tiền 8.000.000 đồng bao gồm: Thu nhập của người nhà chăm sóc 7 ngày đầu hai người x 14 ngày x 250.000 đồng: 3.500.000 đồng; Thu nhập của người nhà chăm sóc 8 ngày sau một người x 8 ngày x 250.000 đồng: 2.000.000 đồng; Thu nhập của người nhà chăm sóc 10 ngày nằm viện lần 3 một người x 10 ngày x 250.000 đồng: 2.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, với tình trạng sức khỏe của bị hại Phan Huy T2 trong ba lần điều trị tại Bệnh viện cần phải có người chăm sóc nên yêu cầu đó là có cơ sở. Tuy nhiên, trong lần điều trị đầu tiên với tình trạng sức khỏe của người bị hại tại thời điểm đó chỉ cần một người chăm sóc cũng đảm bảo nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một người.

Còn với yêu cầu về mức thu nhập của người nhà chăm sóc 250.000 đồng/1 ngày là phù hợp với mức thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa phương là 250.000 đồng/1 ngày nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số người nhà chăm sóc là 3 người với số thời gian tính tiền thu nhập của người chăm sóc là 25 ngày nhân với mức thu nhập trung bình của lao động phổ thông là 250.000 đồng/1 ngày (25 ngày x 250.000 đồng/1 ngày = 6.250.000 đồng). Nên tổng số tiền thu nhập của người chăm sóc được Hội đồng xét xử chấp nhận là 6.250.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần người bị hại anh Phan Huy T2 yêu cầu bị cáo bồi thường là 1.350.000 x 40 lần: 54.000.000 đồng. Tuy nhiên xem xét tính chất, hành vi và tỷ lệ tổn thương của cơ thể của người bị hại là 37% thì Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu đó là cao nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận ở mức 27.000.000 đồng là phù hợp (1.350.000 đồng x 20 lần = 27.000.000 đồng).

+ Tiền ăn người nhà chăm sóc nằm viện lần 1 hai người x 14 ngày x 90.000 đồng/ngày: 2.520.000 đồng; Tiền ăn người nhà chăm sóc và bệnh nhân nằm viện lần 3

là 10 ngày: 900.000 đồng. Với yêu cầu này, Hội đồng xét xử xét thấy nếu anh Phan Huy T2 không bị thương tích thì anh Phan Huy T2 và người nhà chăm sóc anh T2 cũng phải chịu chi phí ăn uống hằng ngày và pháp luật không quy định về các khoản chi phí này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Như vậy, căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ có tại hồ sơ và theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Phan Huy T2 số tiền: 76.441.326 đồng. Nhưng gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng và sau khi trừ đi số tiền này thì Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Phan Huy T2 số tiền: 71.441.326 đồng.

[9] Về vật chứng vụ án: 01 con dao, loại dao mỏng dài 41cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm là công cụ bị cáo sử dụng dùng để gây ra thương tích cho bị hại anh Phan Huy T2 nhưng thuộc quyền sử dụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn T3, chị Nguyễn Thị T4 và anh T3, chị T4 không biết bị cáo lấy để sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh Phan Văn T3, chị Nguyễn Thị T4.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015; Điều 357, Điều 584, 585, 586, 588, 590 Bộ luật Dân sự 2015; Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tử T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tử T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (26/11/2018).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tử T phải bồi thường cho người bị hại anh Phan Huy T2 số tiền 76.441.326 đồng đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Tử T không bồi thường số tiền trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án là 05 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quá thời hạn nói trên người phải thi hành án và người được thi hành án mất quyền yêu cầu thi hành án.

- Về vật chứng vụ án: Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn T3 và chị Nguyễn Thị T4 01 con dao, loại dao mỏng dài 41cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2019 giữa Chi cục Thi hành án huyện H và Công an nhân dân huyện H).

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tử T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.572.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADA huyện H;
- Bị cáo;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung